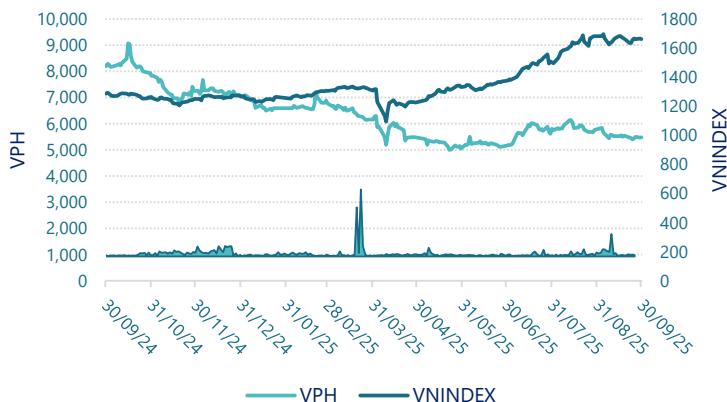




CTCP Vạn Phát Hưng (HSX: VPH)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	5,480
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,073
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,000
SL cổ phiếu LH	95,357,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	102,635
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	523
P/E	-17.1
EPS	-320

DT thuần

Q3/25

38.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.90 | 14.5%

YoY: ▲ 20.2 | 110%

LN sau thuế

Q3/25

-10.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 9.96 | -4137%

YoY: ▼ 193 | -106%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

-7.4%

+/- YoY: ▼ 1294%

DT thuần

9T 2025

81.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 47.6 | 140%

LN sau thuế

9T 2025

-19.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 165 | -114%

ROE

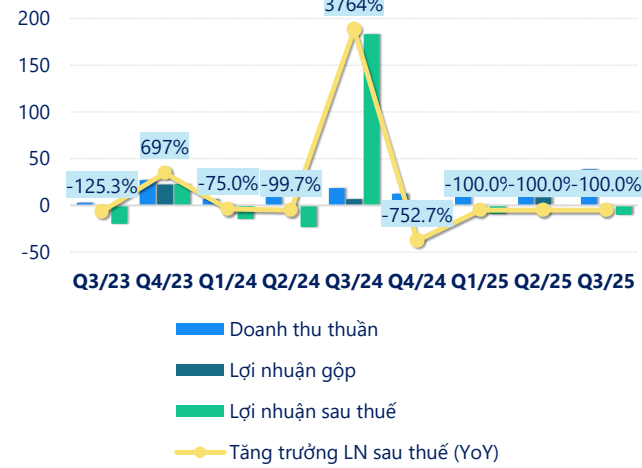
Q3/25

-2.8%

+/- YoY: ▼ 18.4%

tỷ VNĐ

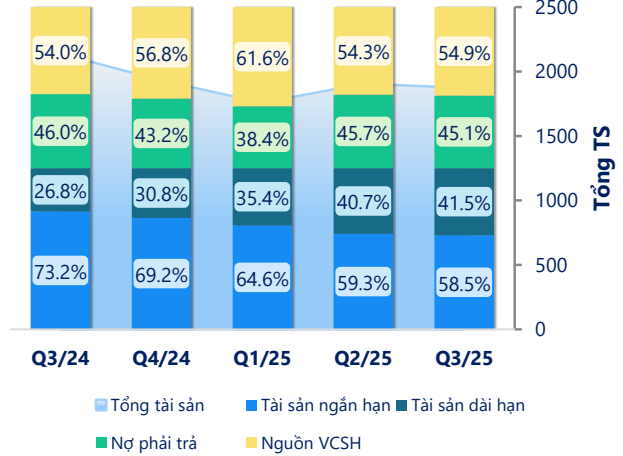
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

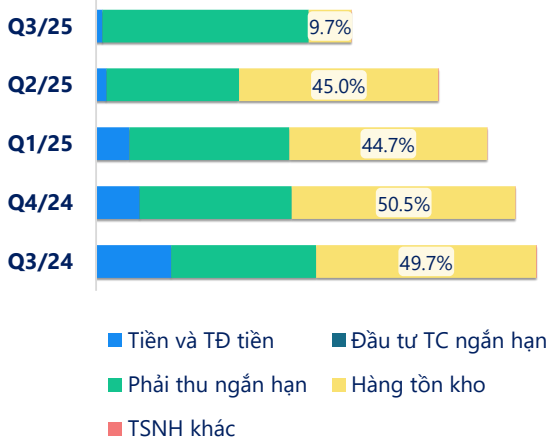
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



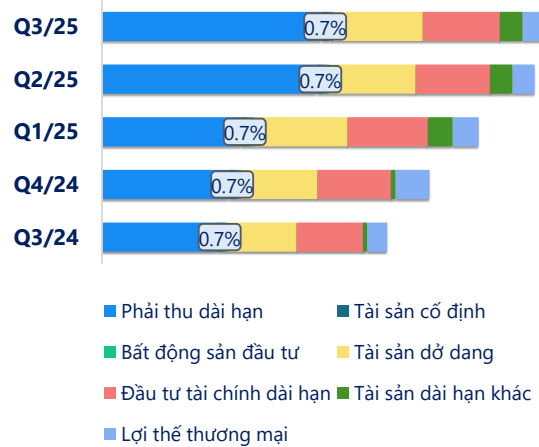
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

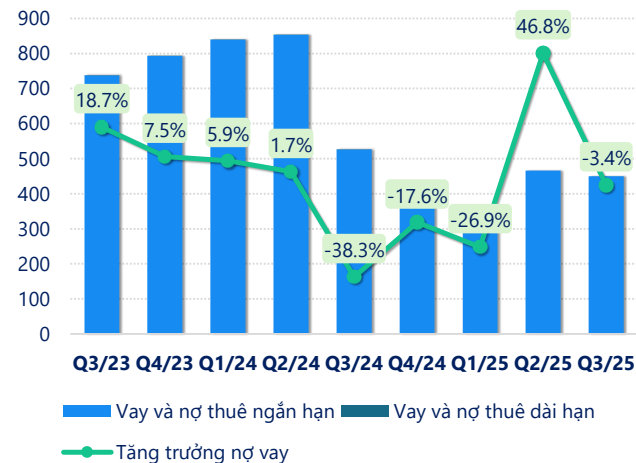
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

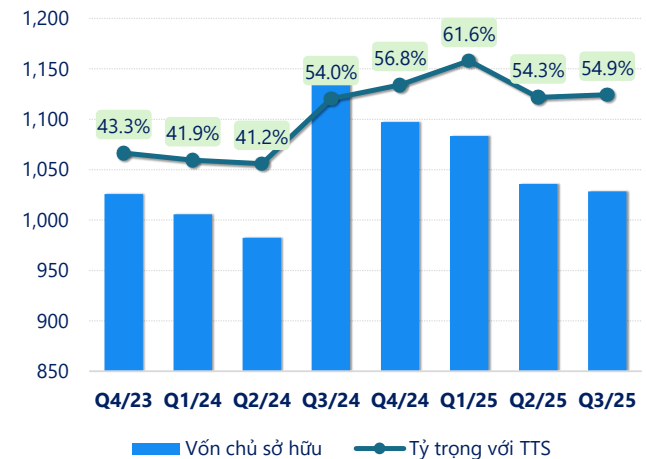
Nợ vay



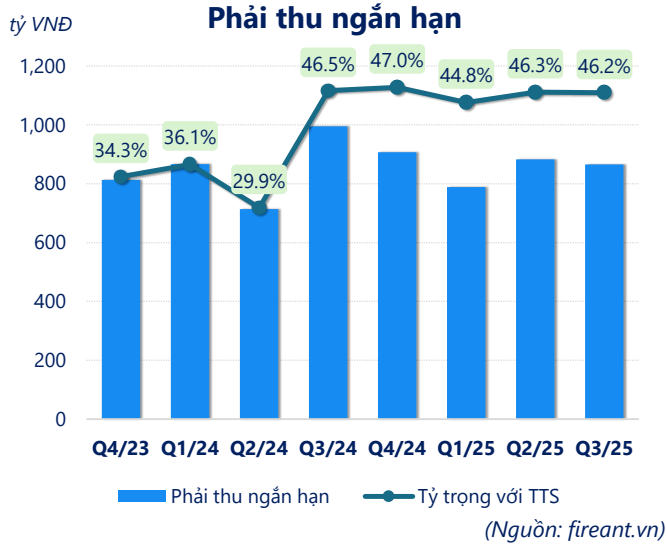
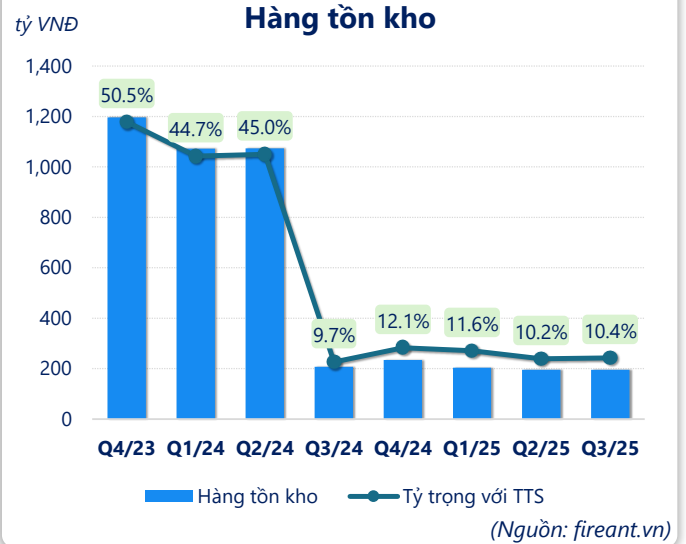
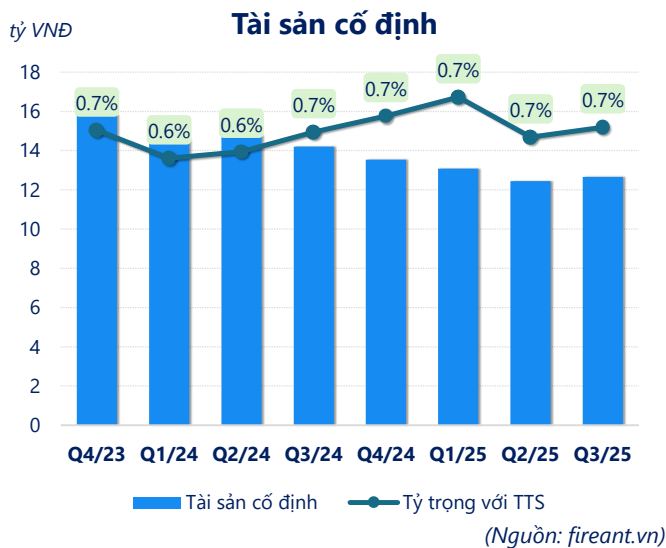
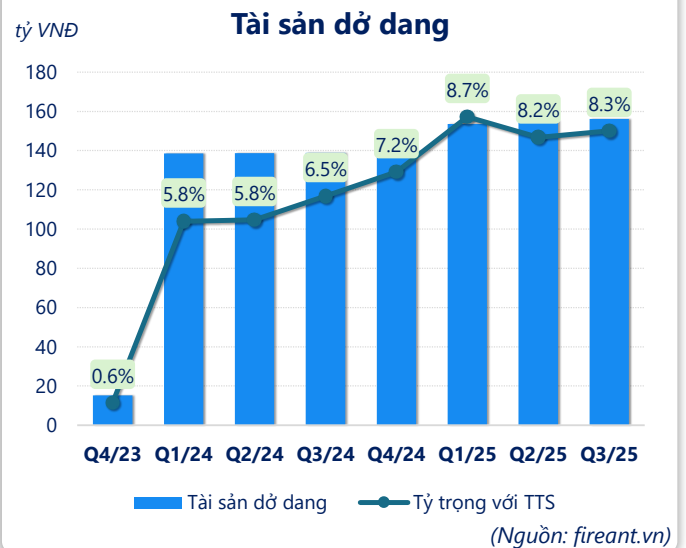
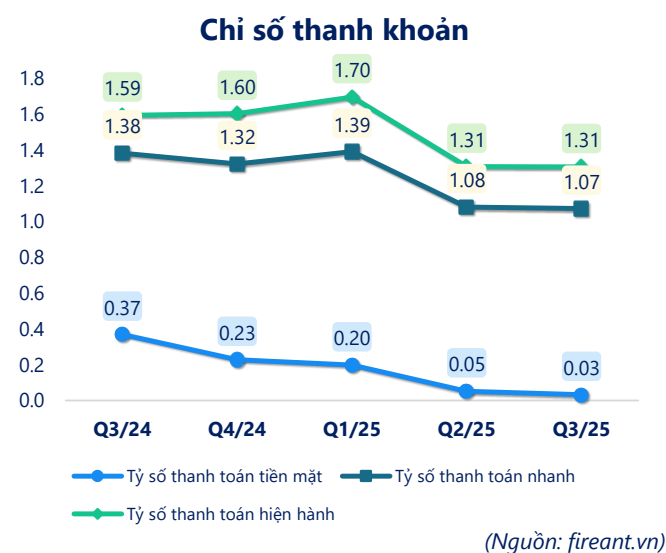
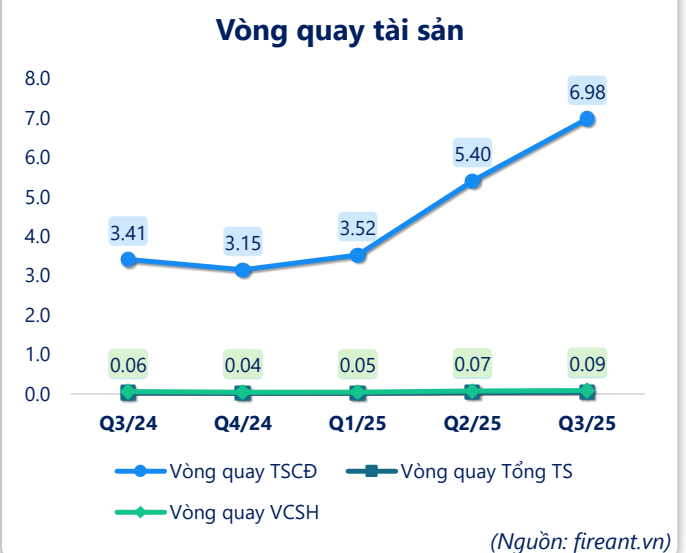
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	2,139	1,931	1,759	1,906	1,873
Tài sản ngắn hạn	1,565	1,336	1,136	1,131	1,096
Tiền và tương đương tiền	362	190	132	45.1	27.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.13	0.13	6.44	6.44	6.44
Phải thu ngắn hạn	995	907	789	883	866
Hàng tồn kho	208	234	204	195	195
Tài sản ngắn hạn khác	0.31	4.65	4.31	1.34	1.43
Tài sản dài hạn	574	595	623	775	777
Phải thu dài hạn	230	230	230	385	387
Tài sản cố định	14.2	13.5	13.1	12.4	12.7
Bất động sản đầu tư	8.39	9.46	9.35	9.25	9.14
Tài sản dở dang	139	138	154	155	156
Đầu tư tài chính dài hạn	134	133	133	133	136
Tài sản dài hạn khác	8.70	8.41	41.0	40.5	40.3
Lợi thế thương mại	40.4	62.0	43.1	39.8	36.4
Nợ phải trả	983	834	675	870	845
Nợ ngắn hạn	982	833	670	865	839
Vay và nợ thuê ngắn hạn	526	434	317	466	450
Phải trả người bán ngắn hạn	2.90	2.75	2.97	2.84	2.63
Nợ dài hạn	1.16	0.31	5.63	5.62	5.57
Vay và nợ thuê dài hạn	0.85	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,156	1,097	1,083	1,036	1,028
Vốn chủ sở hữu	1,156	1,097	1,083	1,036	1,028
Vốn điều lệ	954	954	954	954	954
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)